

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **14068** /BTC-QLKT

Hà Nội, ngày **20** tháng **12** năm **2024**

V/v Xin ý kiến thẩm định Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 (sau đây gọi tắt là Luật sửa đổi, bổ sung).

Ngày 16/12/2024, Bộ Tài chính có Công văn số 13771/BTC-PC gửi Bộ Tư pháp đề xuất 15 văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 thuộc trách nhiệm chủ trì của BTC, trong đó có giao Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP theo trình tự thủ tục rút gọn để đảm bảo có hiệu lực thi hành cùng với hiệu lực của Luật từ ngày 01/01/2025. Tiếp đó, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 133/TTr-BTP trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt theo các đề xuất của BTC.

Thực hiện các yêu cầu nêu trên, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP 13/3/2012 theo quy trình rút gọn. Bộ Tài chính đã gửi xin ý kiến một số đơn vị, các doanh nghiệp kiểm toán và tổ chức nghề nghiệp về kiểm toán, trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin gửi Quý cơ quan các dự thảo (i) Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; (ii) Dự thảo Nghị định; (iii) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Do Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP được thực hiện theo quy trình rút gọn có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 cùng với hiệu lực thi hành của Luật sửa đổi, bổ sung, đề nghị Quý Bộ gửi văn bản thẩm định về Bộ Tài chính **trước ngày 24/12/2024** để tổng hợp trình Chính phủ ban hành Nghị định trong tháng 12/2024.

(Thông tin xin liên hệ: Chị Hà Thị Phương Thanh – Phó Trưởng phòng
Quản lý giám sát kiểm toán – Số điện thoại: 0837966000).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLKT (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập**

(Tài liệu gửi Bộ Tư pháp để phục vụ thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 17/2012/NĐ-CP) theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2012/NĐ-CP**

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được Quốc hội Khóa XV thông qua ngày 29/11/2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 (Luật sửa đổi, bổ sung), trong đó tại điểm a khoản 4 Điều 3 có bổ sung, quy định: "Doanh nghiệp khác có quy mô lớn phải kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định của Chính phủ" (đây là các đối tượng ngoài các đối tượng bắt buộc phải được kiểm toán đã được quy định tại Luật KTĐL 2011). Với việc Luật giao thẩm quyền cho Chính phủ hướng dẫn về nội dung này, Bộ Tài chính cần xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ để hướng dẫn các tiêu chí xác định doanh nghiệp quy mô lớn nào cần phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định.

Ngoài ra, Luật cũng sửa đổi, bổ sung các quy định khác, trong đó có nội dung yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán phải bố trí, luân chuyển kiểm toán viên hành nghề ký báo cáo kiểm toán quá thời gian theo quy định (sửa đổi quá 03 năm liên tục thành quá 05 năm liên tục) cho phù hợp với thực tế và thông lệ quốc tế (tại điểm c khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều 3). Bộ Tài chính đã rà soát các nội dung liên quan cần sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 17 để đảm bảo tính thống nhất, tuân thủ quy định của Luật sửa đổi, bổ sung lần này.

- Ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1610/QĐ-TTg về danh mục văn bản và phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 tháng 10 năm 2024, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP theo trình tự thủ tục rút gọn để đảm bảo có hiệu lực thi hành cùng với hiệu lực của Luật từ ngày 01/01/2025.

- Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược kế toán – kiểm toán đến năm 2030 (Chiến lược kế toán – kiểm toán), đã đưa ra mục tiêu cụ thể đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thị trường dịch vụ kế toán – kiểm toán cần: *“Phát triển thị trường dịch vụ kế toán – kiểm toán; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán, dịch vụ kiểm toán. Định hướng quy mô, số lượng các tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán – kiểm toán phù hợp với yêu cầu thực tế thông qua việc hoàn thiện cơ chế và điều kiện hành nghề. Xác định đối tượng được kiểm toán thiết thực hiệu quả, đến năm 2025 đảm bảo 100% doanh nghiệp, đơn vị có quy mô lớn được kiểm toán báo cáo tài chính, không phân biệt loại hình hoạt động, hình thức sở hữu.”* Để thực hiện các mục tiêu thì để phát triển thị trường dịch vụ kế toán – kiểm toán cũng cần phải thực hiện các giải pháp: *“Nghiên cứu xác định đối tượng phải thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính một cách phù hợp; quy định rõ tiêu chí đối với các doanh nghiệp phải được kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm và minh bạch thông tin tài chính, kế toán nhằm nâng cao yêu cầu, chất lượng dịch vụ, tính hiệu quả trong việc công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính. Xác định tiêu chí đối với các đơn vị có lợi ích công chúng theo hướng bổ sung các đối tượng cần thiết,....”*. Để thực hiện các mục tiêu và giải pháp nêu trên, Luật sửa đổi, bổ sung đã bổ sung quy định các doanh nghiệp có quy mô lớn phải được kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định của Chính phủ. Vì vậy, để triển khai Luật cần hướng dẫn cụ thể các tiêu chí để xác định doanh nghiệp có quy mô lớn cần thực hiện kiểm toán.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 17/2012/NĐ-CP đã đi vào cuộc sống hơn 12 năm kể từ khi được Chính phủ ban hành từ năm 2012, là cơ sở pháp lý cho Chính phủ và Bộ Tài chính trong quá trình triển khai các quy định chi tiết nhằm hướng dẫn Luật Kiểm toán độc lập số 67. Nghị định đã phát huy vai trò quan trọng trong việc tạo hành lang pháp lý cơ bản và quan trọng cho việc triển khai cơ chế, chính sách, thực hiện công khai minh bạch báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, ngăn ngừa lãng phí, tham nhũng, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý và điều hành của Chính phủ, hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp niêm yết. Bên cạnh đó vai trò và năng lực quản lý nhà nước về kiểm toán từng bước được nâng cao; việc kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật về kiểm toán được thực hiện phù hợp, hiệu quả; giúp các đơn vị xác định giá trị vốn đầu tư đúng đắn, góp

phân loại bỏ các chi phí bất hợp lý, góp phần làm lành mạnh hoạt động quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về kiểm toán thúc đẩy tiến trình mở cửa, hội nhập kinh tế của Việt Nam.

Luật sửa đổi, bổ sung được ban hành đã cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Chính phủ liên quan đến lĩnh vực kiểm toán. Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung được ban hành, Bộ Tài chính đã rà soát và đánh giá các nội dung cần sửa đổi, bổ sung như sau:

(1). Nghị định số 17/2012/NĐ-CP chưa có hướng dẫn tiêu chí xác định doanh nghiệp có quy mô lớn cần phải thực hiện kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính năm. Vì vậy, cần bổ sung nội dung này để thực hiện quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung “*các doanh nghiệp khác có quy mô lớn phải kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định của Chính phủ*”.

(2). Nghị định số 17/2012/NĐ-CP cần sửa đổi, bổ sung về *thời gian luân chuyển kiểm toán viên hành nghề ký báo cáo kiểm toán* từ 3 năm thành 5 năm để đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm c khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung.

Từ các nội dung nêu trên, để triển khai Luật sửa đổi, bổ sung cần phải sửa đổi, bổ sung một số nội dung nêu trên của Nghị định số 17 để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tuân thủ quy định của Luật sửa đổi, bổ sung.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2012/NĐ-CP

1. Mục đích ban hành

1.1. Mục đích chung

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; hoàn thiện thể chế pháp luật trong lĩnh vực kiểm toán độc lập qua đó tạo hành lang pháp lý đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh;

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kiểm tra, giám sát; thúc đẩy đơn giản hóa thủ tục hành chính và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xóa bỏ cơ chế xin – cho; khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công, nguồn lực Nhà nước dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp khác;

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tháo gỡ

vướng mắc tại các quy định pháp luật hiện hành;

- Kế thừa và phát huy những quy định hiện hành đã được thực tiễn chứng minh đem lại các tác động tích cực đến KT-XH của đất nước; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

1.2. Mục đích cụ thể

Hướng dẫn các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung để đảm bảo kịp thời áp dụng từ ngày 01/01/2025.

2. Quan điểm xây dựng

- Đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng về các chính sách tài chính;

- Tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định mới đã được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, tăng cường tính minh bạch của các thông tin quản lý và ra quyết định;

- Những quy định cần sửa đổi, bổ sung phải được xác định rõ ràng nội dung, phương án sửa đổi, bổ sung; đồng thời đảm bảo tính độc lập, ổn định, thống nhất, kế thừa được nội dung khi bổ sung toàn diện các văn bản pháp luật;

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật, hướng dẫn cụ thể để triển khai quy định của Luật từ 01/01/2025;

- Đảm bảo sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam; đảm bảo mục tiêu hội nhập quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2012/NĐ-CP

Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng giống như quy định tại Nghị định số 17/2012/NĐ-CP.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2012/NĐ-CP

- Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục văn bản và phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 tháng 10 năm 2024, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP theo trình tự thủ tục rút gọn để đảm bảo có hiệu lực thi hành cùng với hiệu lực của Luật từ ngày 01/01/2025.

Thực tế trong quá trình xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung, Bộ Tài chính đã xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị về nội dung này và đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, hồ sơ soạn thảo văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Nghị định đã được gửi lấy ý kiến các Bộ, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, cụ thể:

+ Ngày 10/12/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 1143/QLKT-KT và số 1147/QLKT-KT xin ý kiến các đơn vị thuộc đối tượng điều chỉnh áp dụng của Nghị định và các đối tượng khác có liên quan (Các doanh nghiệp kiểm toán; tổ chức nghề nghiệp kế toán kiểm toán, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính,...).

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, Bộ Tài chính đã tổng hợp giải trình, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

+ Ngày....., Bộ Tài chính đã có công văn số ... xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

+ Ngày ..., Bộ Tài chính nhận được Báo cáo thẩm định số ... của Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Ngày, Bộ Tài chính đã ký Tờ trình số/TTr gửi Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP. Ngày, Chính phủ đã có báo cáo thẩm tra số và đã họp, xem xét, cho ý kiến về dự thảo Nghị định này. Trên cơ sở ý kiến kết luận của Chính phủ, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện lại dự thảo Nghị định này.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2012/NĐ-CP

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm 4 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Bổ sung một số điểm, khoản của Điều 15 của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;

- Điều 3. Hiệu lực thi hành;

- Điều 4. Quy định chuyên tiếp;

- Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định căn cứ các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung; chỉ đạo của Chính phủ bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước, Hiến pháp năm 2013; không có quy định trái các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Các nội dung cụ thể được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Về bổ sung đối tượng được kiểm toán (Điều 1 dự thảo Nghị định):

Điểm d khoản 1 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập có quy định: “Doanh nghiệp khác có quy mô lớn phải kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định của Chính phủ”. Để triển khai thực hiện cần phải hướng dẫn tiêu chí để xác định đơn vị được kiểm toán là các doanh nghiệp có quy mô lớn tại dự thảo Nghị định này, cụ thể dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 15 Nghị định số 17/2012/NĐ-CP, như sau:

- Bổ sung điểm d vào sau điểm d khoản 1, như sau:

“d. Doanh nghiệp khác có quy mô lớn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 200 người trở lên và có tổng doanh thu của năm từ 300 tỷ đồng trở lên hoặc sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 200 người trở lên và có tổng tài sản từ 100 tỷ đồng trở lên.”

- Bổ sung khoản 7, như sau:

“7. Nguyên tắc xác định số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm, tổng doanh thu, tổng tài sản của các đơn vị quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, như sau:

a) Số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội là toàn bộ số lao động do đơn vị quản lý, sử dụng và trả lương, trả công tham gia bảo hiểm xã hội theo pháp luật về bảo hiểm xã hội;

b) Số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm được tính bằng tổng số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội của tất cả các tháng trong năm trước liền kề chia cho 12 tháng;

c) Số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội của tháng được xác định tại thời điểm cuối tháng và căn cứ trên chứng từ nộp bảo hiểm xã hội của tháng đó mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội;

d) Tổng doanh thu của năm được xác định trên báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề được đơn vị lập theo quy định của pháp luật về kế toán;

đ) Tổng tài sản được xác định trên báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề được đơn vị lập theo quy định của pháp luật về kế toán. Tổng tài sản được xác định tại thời điểm cuối năm tài chính.”.

- Bổ sung khoản 8, như sau:

“8. Các doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này nếu có 2 năm liên tiếp không thỏa mãn các tiêu chí xác định doanh nghiệp có quy mô lớn sẽ không phải thực hiện kiểm toán bắt buộc cho đến khi tiếp tục thỏa mãn các tiêu chí theo quy định.”.

Việc lựa chọn các tiêu chí xác định doanh nghiệp khác có quy mô lớn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập dựa trên việc tham khảo:

- Các tiêu chí xác định quy định tại Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa căn cứ số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm; tổng doanh thu của năm hoặc tổng nguồn vốn của năm;

- Kinh nghiệm quốc tế hiện nay, một số nước có quy định tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp để xem xét việc bắt buộc phải kiểm toán như sau:

(1) Ở Singapore: Mọi công ty đều phải được kiểm toán trừ công ty nhỏ, công ty nhỏ là công ty đáp ứng 2 trong 3 tiêu chí cho 2 năm tài chính ngay trước năm tài chính hiện tại.¹;

(2) Ở Hàn Quốc: Ngoài công ty niêm yết và công ty có ý định trở thành công ty niêm yết thì mọi công ty khác nếu đáp ứng một số tiêu chí sau cũng phải kiểm toán bắt buộc.²;

(3) Ở Malaysia: Công ty được miễn kiểm toán bắt buộc nếu đáp ứng một số điều kiện.³

¹ (1). Doanh thu hàng năm của công ty không vượt quá 10 triệu đô la; (2). Tổng tài sản không quá 10 triệu đô la; (3). Công ty không có quá 50 nhân viên.

² (1). Tổng doanh số bán hàng ≥ 50 tỷ won; (2). Tổng tài sản ≥ 50 tỷ won; (3). Một công ty không đáp ứng được ít nhất 3 trong số các tiêu chí sau đây: (a) Tổng tài sản ≤ 12 tỷ won; b) Tổng nợ phải trả ≤ 7 tỷ won; c) Doanh số trong năm trước đó ≤ 10 tỷ won; d) Số lượng nhân viên < 100 người.

Theo đó, dự thảo Nghị định quy định các tiêu chí xác định doanh nghiệp khác có quy mô lớn là: (1). *Sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 200 người trở lên và có tổng doanh thu của năm từ 300 tỷ đồng trở lên hoặc* (2). *Sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 200 người trở lên và có tổng tài sản từ 100 tỷ đồng trở lên*

Theo các tiêu chí xác định nêu thì tính đến 31/12/2023 số doanh nghiệp có quy mô lớn là hơn 18.000 doanh nghiệp⁴. Trong số các doanh nghiệp này, đã bao gồm các doanh nghiệp là đối tượng được kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật hiện hành (khoảng 10.000 - 11.000 doanh nghiệp, chiếm khoảng 15% trong tổng số gần 70.000 khách hàng/đơn vị được kiểm toán⁵ đã thực hiện kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập); số doanh nghiệp dự kiến tăng mới theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung khoảng 7.000 - 8.000 nghìn đơn vị (tăng khoảng 9% - 10%).

Đối với nguồn cung dịch vụ kiểm toán độc lập, hiện nay có khoảng 220 DNKT, 150 chi nhánh DNKT đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán theo quy định, hơn 2.500 KTV đăng ký hành nghề, hàng năm có thêm 400 người có chứng chỉ KTV. Như vậy, nếu so sánh số liệu tương quan giữa cung dịch vụ kiểm toán và nhu cầu cần được kiểm toán tăng thêm, các DNKT có thể đảm bảo bao quát và cung cấp được dịch vụ cho các doanh nghiệp có quy mô lớn theo tiêu chí nêu trên.

Với việc quy định nêu trên, sẽ giúp cho các đối tượng doanh nghiệp này được kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính năm, góp phần thông tin tài chính được minh bạch, công khai hơn. Từ đó đem lại hiệu quả quản lý doanh nghiệp, lợi ích trực tiếp cho các nhà đầu tư, bên liên quan, cơ quan quản lý nhà nước, người lao động, ngân hàng, tổ chức tín dụng,... trong hoạt động quản lý và ra quyết định.

2. Về luân chuyển KTV hành nghề ký báo cáo kiểm toán đối với DNKT (Điều 2 dự thảo Nghị định)

Theo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định mới được sửa đổi, bổ sung về Luật Kiểm toán độc lập, như sau:

- Khoản 2a Điều 29 quy định: *“Không được bố trí kiểm toán viên hành nghề ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được kiểm toán quá 05 năm liên tục. Bộ Tài chính quy định thời gian ngừng để kiểm toán viên hành nghề tiếp tục ký báo cáo kiểm toán cho cùng một đơn vị được kiểm toán”;*

³(1). Có doanh thu < 100.000 RM trong năm tài chính hiện tại và 2 năm tài chính gần nhất; (2). Tổng Tài sản < 300.000 RM trong năm tài chính hiện tại và 2 năm tài chính gần nhất; (3). Có < 5 nhân viên cuối năm tài chính hiện tại và 2 năm tài chính gần nhất.

⁴ Theo số liệu thống kê các doanh nghiệp có quy mô lớn của tại Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2024 của Bộ KHĐT.

⁵ Theo số liệu thống kê tại báo cáo tình hình hoạt động của các doanh nghiệp kiểm toán năm 2023.

- Khoản 8 Điều 39 quy định: “*Trường hợp ký hợp đồng kiểm toán với một doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam quá 05 năm liên tục thì phải yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam thay đổi kiểm toán viên hành nghề ký báo cáo kiểm toán*”;

- Khoản 1 Điều 58 quy định: “*Doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam không được bố trí kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán cho một đơn vị có lợi ích công chúng quá 05 năm liên tục. Bộ Tài chính quy định thời gian ngừng để kiểm toán viên hành nghề tiếp tục thực hiện kiểm toán cho cùng một đơn vị có lợi ích công chúng.*”.

Theo đó, Luật KTĐL đã sửa đổi, bổ sung nghĩa vụ của DNKT, chi nhánh DNKT nước ngoài tại Việt Nam khi bố trí KTV ký báo cáo kiểm toán cho một khách hàng/đơn vị được kiểm toán cần đảm bảo tính độc lập và phải thực hiện luân chuyên kiểm toán viên ký báo cáo kiểm toán. Cụ thể Luật đã sửa đổi nâng thời gian luân chuyên kiểm toán viên hành nghề ký báo cáo từ “*quá 03 năm*” thành “*quá 05 năm*”.

Qua rà soát Nghị định số 17/2012/NĐ-CP thì quy định tại khoản 2 Điều 16 có nội dung quy định “*2. Kiểm toán viên hành nghề không được ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được kiểm toán quá ba (03) năm liên tục.*”. Do vậy, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 Nghị định số 17/2012/NĐ-CP để đảm bảo tuân thủ với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

“*2. Kiểm toán viên hành nghề không được ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được kiểm toán quá 05 năm liên tục.*”.

3. Các nội dung khác

Bên cạnh 2 nội dung được sửa đổi, bổ sung nêu trên, dự thảo Nghị định sửa đổi cũng quy định:

- Hiệu lực thi hành (Điều 3): Để đảm bảo phù hợp với hiệu lực thi hành với Luật sửa đổi, bổ sung, dự thảo Nghị định sửa đổi đã quy định “*Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025*” và “*Các doanh nghiệp có tổng doanh thu, tổng tài sản của năm 2024, sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân của năm 2024 nếu thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này sẽ thực hiện kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính từ năm 2025 trở đi.*”.

- Quy định chuyển tiếp (Điều 4): “*Kiểm toán viên hành nghề đã ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được kiểm toán trước ngày 01/01/2025 thì được tiếp tục ký báo cáo kiểm toán cho đơn vị được kiểm toán đó theo quy định tại Điều 2 Nghị định này.*”.

- Trách nhiệm thi hành (Điều 5).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo:

- (1). Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- (2). Báo cáo thẩm định;
- (3). Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Lưu: VT, QLKT (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo lần 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 17/2012/NĐ-CP).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 15 của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP, như sau:

1. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1 như sau:

“đ. Doanh nghiệp khác có quy mô lớn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 200 người trở lên và có tổng doanh thu của năm từ 300 tỷ đồng trở lên hoặc sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 200 người trở lên và có tổng tài sản từ 100 tỷ đồng trở lên.”

2. Bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Nguyên tắc xác định số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm, tổng doanh thu, tổng tài sản của các đơn vị quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, như sau:

a) Số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội là toàn bộ số lao động do đơn vị quản lý, sử dụng và trả lương, trả công tham gia bảo hiểm xã hội theo pháp luật về bảo hiểm xã hội;

b) Số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm được tính bằng tổng số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội của tất cả các tháng trong năm trước liền kề chia cho 12 tháng;

c) Số lao động có tham gia bảo hiểm xã hội của tháng được xác định tại thời điểm cuối tháng và căn cứ trên chứng từ nộp bảo hiểm xã hội của tháng đó mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội;

d) Tổng doanh thu của năm được xác định trên báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề được đơn vị lập theo quy định của pháp luật về kế toán;

đ) Tổng tài sản được xác định trên báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề được đơn vị lập theo quy định của pháp luật về kế toán. Tổng tài sản được xác định tại thời điểm cuối năm tài chính.”

3. Bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Các doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này nếu có 2 năm liên tiếp không thỏa mãn các tiêu chí xác định doanh nghiệp có quy mô lớn sẽ không phải thực hiện kiểm toán bắt buộc cho đến khi tiếp tục thỏa mãn các tiêu chí theo quy định.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP, như sau:

“2. Kiểm toán viên hành nghề không được ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được kiểm toán quá 05 năm liên tục.”

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Các doanh nghiệp có tổng doanh thu, tổng tài sản của năm 2024, sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân của năm 2024 nếu thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này sẽ thực hiện kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính từ năm 2025 trở đi.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Kiểm toán viên hành nghề đã ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được kiểm toán trước ngày 01/01/2025 thì được tiếp tục ký báo cáo kiểm toán cho đơn vị được kiểm toán đó theo quy định tại Điều 2 Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính





BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG BỘ
VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2012/NĐ-CP**

(Đính kèm Tờ trình số .../TTr-BTC ngày .../12/2024)

Tổng số đơn vị gửi xin ý kiến: 6 đơn vị (TCDN, Vụ PC, Thanh tra Bộ TC, UBCKNN, Tổng Cục thuế, Cục QLGT)

Tổng số ý kiến nhận về: 5 đơn vị (Vụ PC, Thanh tra Bộ TC, UBCKNN, Tổng Cục thuế, Cục QL Giá)

STT	ĐIỂM, KHOẢN, ĐIỀU	Ý KIẾN THAM GIA	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Ý kiến tham gia chung		
I		<p>- Đề nghị Cục QLKT rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ quy định tại Quyết định số 178/QĐ-TW ngày 27/6/2024 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.</p> <p>- Nghiên cứu, đánh giá cụ thể việc phát sinh nội dung chuyển tiếp trong trường hợp có sự đan xen hoặc do có các nội dung thay đổi giữa nội dung của Nghị định này so với Nghị định số 17/2012/NĐ-CP, nhằm tránh tạo khoảng trống pháp lý hoặc thiếu cơ chế pháp lý xử lý xung đột pháp luật trong trường hợp khác nhau giữa văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về cùng một vấn đề; đảm bảo giải quyết đầy đủ các vướng mắc, bất cập trên thực tiễn. Từ đó, quy định cụ thể điều khoản chuyển tiếp để</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Cục QLKT đã rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ quy định tại Quyết định số 178/QĐ-TW ngày 27/6/2024 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.</p> <p>- Đã nghiên cứu các nội dung phát sinh nội dung chuyển tiếp hoặc có các nội dung thay đổi giữa nội dung của Nghị định này so với Nghị định số 17/2012/NĐ-CP và đã bổ sung quy định vào dự thảo Nghị định: “2. Các doanh nghiệp có tổng doanh thu, tổng tài sản của năm 2024, sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân của năm 2024 nếu thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này sẽ thực hiện kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính từ năm 2025 trở đi.” và “Kiểm toán viên hành nghề đã ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được kiểm toán trước</p>

tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Dự thảo Nghị định có nội dung là các vấn đề kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập thuộc phạm vi chuyên môn, thẩm quyền của Cục QLKT, do đó, đề nghị Cục QLKT (i) rà soát các quy định của pháp luật kế toán, kiểm toán độc lập, doanh nghiệp, v.v.; (ii) căn cứ thực tiễn quá trình quản lý, giám sát để dự thảo quy định cho phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và chịu trách nhiệm về vấn đề này.

- Về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định: Theo thông tin của Cục QLKT tại công văn số 1144/QLKT-KT ngày 10/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục văn bản và phân công Bộ Tài chính chủ trì dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP theo quy trình rút gọn. Tuy nhiên, qua rà soát, hiện chưa có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh mục văn bản và phân công chủ trì dự thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc Hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8. Do đó đề nghị Cục QLKT chủ động nắm bắt thông tin để thực hiện đúng quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp được thực hiện theo quy trình rút gọn, đề nghị Cục QLKT căn cứ các quy định tại Điều 148, Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung

ngày 01/01/2025 thì được tiếp tục ký báo cáo kiểm toán cho đơn vị được kiểm toán đó theo quy định tại Điều 2 Nghị định này”.

- Cục đã rà soát các quy định của pháp luật kiểm toán độc lập, thực tiễn quá trình quản lý, giám sát và dự thảo quy định cho phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi.

- Về thủ tục, trình tự xây dựng Nghị định theo quy trình rút gọn: Tại công văn số 13771/BTC-PC ngày 16/12/2024 của Bộ Tài chính đã gửi Bộ Tư pháp đề xuất 15 văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 thuộc trách nhiệm chủ trì của BTC, trong đó có ND sửa đổi, bổ sung một số điều của ND số 17/2012/NĐ-CP. Tiếp đó, Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 133/TTr-BTP trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định theo đúng đề xuất của BTC.

- Đã rà soát dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ để thực hiện đúng theo mẫu quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- Ngoài ra, dự thảo cũng được rà soát về ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày đảm bảo theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

		<p>năm 2020) để thực hiện.</p> <p>- Về hồ sơ dự thảo Nghị định: (i) Dự thảo Nghị định đề nghị làm theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; (ii) dự thảo Tờ trình Chính phủ đề nghị làm theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.</p> <p>- Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo: (i) Đề nghị Cục QLKT rà soát ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; (ii) việc đánh số thứ tự dự thảo Nghị định thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p> <p><i>(Vụ Pháp chế)</i></p>	
II	Về dự thảo Tờ trình Bộ và Chính phủ		
1		Nhất trí với dự thảo Tờ trình CP và Tờ trình Bộ (<i>UBCKNN</i>).	
2		Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định bổ sung đối tượng được kiểm toán “ <i>đ. Doanh nghiệp khác có quy mô lớn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 200 người trở lên và có tổng doanh thu của năm từ 300 tỷ đồng trở lên</i> ”	Tiếp thu ý kiến: Cục QLKT đã bổ sung căn cứ xác định tiêu chí doanh nghiệp khác có quy mô lớn là Luật hỗ trợ DN nhỏ và vừa vào dự thảo Tờ trình CP và Tờ trình Bộ.

		<p>hoặc sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 200 người trở lên và có tổng tài sản từ 100 tỷ đồng trở lên.” là phù hợp với cách xác định tiêu chí doanh nghiệp tại Điều 4 Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa. Đề nghị bổ sung căn cứ xác định tiêu chí doanh nghiệp khác có quy mô lớn là Luật hỗ trợ DN nhỏ và vừa (Thanh tra Bộ TC).</p>	
3		<p>Điều 1 dự thảo Nghị định quy định các tiêu chí xác định các doanh nghiệp có quy mô lớn khác phải kiểm toán báo cáo tài chính năm. Để việc triển khai, giám sát được hiệu quả, khả thi đề nghị Cục QLKT đánh giá và bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ và Tờ trình Bộ về tính tin cậy của nguồn dữ liệu của các tiêu chí được đề xuất để xác định các doanh nghiệp phải kiểm toán báo cáo tài chính năm.</p> <p>(Vụ Pháp chế)</p>	<p>Tiếp thu ý kiến: Cục QLKT đã rà soát Tờ trình Bộ và Tờ trình CP để bổ sung và ghi rõ nguồn thông tin tham khảo số liệu (như thông tin số doanh nghiệp có quy mô lớn được tham khảo từ Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam do Bộ KH&ĐT xuất bản, thông tin khách hàng, đơn vị được kiểm toán lấy từ báo cáo tình hình hoạt động các DNKT năm 2024 do các DNKT nộp cho BTC theo quy định.</p>
4		<p>Do số lượng doanh nghiệp dự kiến phải kiểm toán báo cáo tài chính năm là khá lớn (theo dự thảo Tờ trình là khoảng 7000 – 8000 doanh nghiệp). Do đó đề nghị Cục QLKT báo cáo Bộ về dự kiến cơ chế đề Cục QLKT có thông tin/dữ liệu các doanh nghiệp nào thuộc đối tượng phải kiểm toán báo cáo tài chính năm, và phương thức, năng lực giám sát, quản lý, xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp này.</p> <p>(Vụ Pháp chế)</p>	<p>Giải trình: Khoản 3 Điều 9 Luật KTĐL đã quy định “3. Doanh nghiệp, tổ chức bắt buộc phải kiểm toán khi nộp báo cáo tài chính cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và khi công khai báo cáo tài chính phải có báo cáo kiểm toán đính kèm; <u>trường hợp cơ quan nhà nước khi nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp, tổ chức bắt buộc phải kiểm toán mà không có báo cáo kiểm toán đính kèm thì có trách nhiệm thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.</u>”. Theo đó, việc các doanh</p>

			<p>nghiệp, tổ chức là đối tượng bắt buộc phải kiểm toán khi nộp báo cáo tài chính mà không có báo cáo kiểm toán đính kèm sẽ được giám sát bởi các cơ quan nhà nước nhận báo cáo và bị xử lý theo quy định về xử phạt VPHC đối với lĩnh vực KTĐL.</p>
II	Về dự thảo Nghị định		
1	Điều 1	<p>1. Về nguyên tắc xác định số lao động có tham gia BHXH bình quân năm, tổng doanh thu, tổng tài sản của các đơn vị quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung ND số 17/2012/ND-CP, đề nghị xem xét và bổ sung quy định đối với trường hợp doanh nghiệp có thời gian hoạt động dưới 01 năm (12 tháng) và đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 (UBCKNN).</p>	<p>Giải trình: Đối với các doanh nghiệp có thời gian hoạt động dưới 01 năm (ít hơn 12 tháng) dự thảo Nghị định không quy định bắt buộc các trường hợp này phải kiểm toán bắt buộc các đơn vị này có thể tự nguyện kiểm toán nếu có nhu cầu do quy định của Luật và dự thảo Nghị định nhằm hướng tới các đối tượng là doanh nghiệp có quy mô lớn. Do vậy, không bổ sung quy định đối với các trường hợp này.</p>

2. Đề nghị xác định chỉ tiêu “*Tổng doanh thu của năm*” có bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu, doanh thu tài chính và thu nhập khác hay không và bổ sung cách xác định chỉ tiêu này theo các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (*Thanh tra Bộ TC*).

Giải trình: Dự thảo Nghị định đã quy định chỉ tiêu “*Tổng doanh thu của năm được xác định trên báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề được đơn vị lập theo quy định của pháp luật về kế toán*”. Theo đó, dự thảo không cần phải quy định cách xác định chỉ tiêu này theo các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì Báo cáo này là 1 phần của báo cáo tài chính đã được yêu cầu tuân thủ lập và trình bày theo quy định pháp luật về kế toán và chỉ tiêu Tổng doanh thu được hiểu là chưa bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu theo quy định của pháp luật kế toán.